TUẦN TIẾT BÀI 3. **GIAO CẢM VỚI THIÊN NHIÊN (THƠ)**

 SỐ TIẾT: 11

**I. MỤC TIÊU**

1. ***Về kiến thức:***

- Biết được thể loại thơ qua các tri thức như: Chủ thể trữ tình, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh trong thơ.

- Biết được nội dung và nghệ thuật một số văn bản thơ thuộc nhiều giai đoạn, thời kì khác nhau từ trung đại đến hiện đại.

***2. Về năng lực:***

- *Năng lực chung:* Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- *Năng lực đặc thù:*

 + Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

 + Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

 + Nhận biết và sửa chữa lỗi dùng từ.

 + Viết được 1 VB nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

 + Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

 + Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

***3. Về phẩm chất:*** Yêu thiên nhiên, sống thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV; Phiếu học tập.

˗ Giấy A4, bút lông phục vụ cho hoạt động thảo luận nhóm.

˗ Bài trình chiếu Power Point.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**PHẦN ĐỌC (6 tiết)**

**VĂN BẢN 1: HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH CA – CHU MẠNH TRINH**

 **(THƠ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM) (2 tiết)**

1. **Hoạt động 1. Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ.

**b) Nội dung**: Kích hoạt kiến thức nền của HS bằng kĩ thuật K-W-L.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh; bảng kết quả K-W.

**d) Tổ chức thực hiện**: Giao nhiệm vụ học tập:

+ Câu hỏi (K): Hãy nêu những thể loại thơ mà em biết?

+ Câu hỏi (W): Sau buổi học hôm nay, em muốn biết thêm gì về thể loại này?

- Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ bằng kĩ thuật công não, phản hồi nhanh.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày, phát biểu theo lượt; GV ghi nhận lên bảng.

- Kết luận, nhận định: GV chốt ý và gợi mở những vấn đề về thơ sẽ giải quyết trong bài học.

1. **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tri thức đọc hiểu***

**a) Mục tiêu**: Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

**b) Nội dung**: Tìm hiểu các tri thức ngữ văn cần thiết để đọc hiểu văn bản thuộc thể loại thơ.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời trên phiếu học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc phần *Tri thức ngữ văn* về thể loại thơ trong SGK và tóm tắt vào phiếu học tập số 1.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm phiếu học tập số 1; làm cá nhân.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày phiếu học tập; HS nhận xét, góp ý

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá sản phẩm phiếu học tập và chốt ý về tri thức chung của thể loại thơ.

*+ Chủ thể trữ tình: người thể hiện cảm xúc, thái độ, tư tưởng trong thơ. Chủ thể trữ tình có thể xuất hiện trực tiếp với nhân xưng “tôi”, “ta”, “chúng ta”, “anh”, “em”,…hoặc nhập vai vào nhân vật trong thơ; hoặc chủ thể ẩn.*

*+ Vần: tạo kết nối về âm thanh, nhạc điệu trong thơ để dễ đi vào lòng người đọc. Xét về vị trí gieo vần: vần lưng, vần chân. Xét về thanh điệu: vần thanh trắc (T), vần thanh bằng (B).*

*+ Nhịp (ngắt nhịp): sắp xếp sự vận động của lời thơ, chỗ dừng – nghỉ khi đọc, tạo nên âm vang nhanh, chậm, dài, ngắn, nhặt, khoan…và phụ thuộc vào thể thơ.*

*+Từ ngữ, hình ảnh trong thơ: có sức gợi cảm lớn và chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa. Hình ảnh thơ được miêu tả trực quan bằng hình thức láy, điệp giúp đường nét, màu sắc lung linh sống động; hoặc gợi tả gián tiếp bằng liên tưởng, tưởng tượng, các biện pháp tu từ sẽ làm cái vô hình trở nên hữu hình, cái vô tri trở nên có hồn và giàu ý nghĩa. Hình ảnh trong thơ chứa đựng tâm hồn nhà thơ.*

***Hoạt động 2.2: Trải nghiệm văn bản***

**a) Mục tiêu**:

+ Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

+ Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

**b) Nội dung**: Đọc văn bản để phát triển kĩ năng theo dõi, suy luận, liên hệ và tìm hiểu khái quát về văn bản.

**c) Sản phẩm**: Phần đọc của HS và câu trả lời của HS cho các câu hỏi trong SGK.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV mời HS đọc văn bản, các HS khác lắng nghe và trả lời câu hỏi bên cạnh văn bản trong SGK.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc văn bản, suy nghĩ các câu hỏi. (Phiếu HT số 1)

- Báo cáo, thảo luận: HS trả lời nhanh các câu hỏi trải nghiệm văn bản.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét về kết quả đọc và các câu trả lời của HS.

*+ Câu 1: Những từ ngữ diễn tả cảm xúc của chủ thể trữ tình khi đến Hương Sơn*

*''Ao ước bấy lâu nay". Đây là một cảm xúc mong ngóng, háo hức, chờ đợi bao lâu cuối cùng cũng đạt thành.*

***+ Câu 2:****Hình dung về phong cảnh Hương Sơn qua đoạn thơ như sau: Ta thấy được Hương Sơn qua miêu tả của Chu Mạnh Trinh như toát lên một vẻ đẹp mộng ảo chốn thần tiên. Một nơi được con người điêu khắc, tạo hình với sự long lanh của đá ngũ sắc và có độ sâu thăm thẳm.*

***+ Câu 3:****Số tiếng  trong mỗi dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp và cách kết thúc bai thơ*

* *Mỗi dòng có số tiếng được sắp xếp theo thứ tự 7/8-7/8-6*
* *Cách ngắt nhịp : câu 1 và câu 4 nhịp 3/4. Câu 2 nhịp 3/3/2. Câu 4 nhịp 3/2/3. Câu 5 nhịp 2/2/2*
* *Cách kết thúc bài thơ như là một cảm xúc hòa mình và không gian yên bình, không gian của Phật Giáo với tiếng niệm của các thiền sư*

***Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi***

**a) Mục tiêu:**

+ Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thể hát nói như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

+ Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

**b) Nội dung:** Đọc hiểu văn bản để phản hồi các vấn đề thuộc văn bản.

**c) Sản phẩm:** Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi ( sgk tr.67) *Trải nghiệm cùng VB*; Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Giao nhiệm vụ học tập: GV chia lớp thành các nhóm (4-6 HS/nhóm); thảo luận thực hiện phiếu học tập số 2.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ thảo luận và ghi vào phiếu học tập.

- Báo cáo, thảo luận: Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt ý các nội dung thảo luận theo định hướng sau:

*+* ***Câu 1.****HSPCC là bài hát nói dôi khổ. Bố cục 3 phần: 4 câu đầu: Giới thiệu khái quát cảnh Hương Sơn; 10 câu giữa: Tả cảnh Hương Sơn; 5 câu cuối: Suy nghĩ, tâm niệm của tác giả.*

***+ Câu 2:****Một số từ ngữ để khái quát vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn được gợi tả qua các đoạn thơ: Chốn thần tiên / Vẻ đẹp kì diệu, độc đáo / Rộng lớn, kì vĩ / Nơi yên bình.*

***+ Câu 3:****Chủ thể trữ tình là chủ thể ẩn, chính là tác giả. Tác giả đưa cảm xúc của mình vào bài thơ như một lời dẫn để nói về phong cảnh Hương Sơn. Xuyên suốt bài thơ là là hình ảnh, vẻ đẹp của Hương Sơn kèm theo những xúc cảm, suy niệm của Chu Mạnh Trinh.*

***Câu 4:****Diễn biến,tình cảm ,cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ*

* *“Bầu trời, cảnh bụt, / Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay / Kìa non non, nước nước, mây mây / Đệ nhất động hỏi là đây có phải?'' Bốn câu thơ đầu diễn tả cái cảm xúc, cái thú lần đầu đến với Hương Sơn của tác giả. Cụm từ '' ao ước bấy lâu nay'' kết hợp câu hỏi tu từ ''Đệ nhất động hỏi là đây có phải?'' diễn tả một sự bồn chồn háo hức của những người luôn ao ước được đến Hương Sơn.*
* *''Vẳng bên tai một tiếng chày kình, / Khách tang hải giật mình trong giấc mộng.'' Không chỉ ngắm nhifng cảnh đẹp Hương Sơn, du khách hay tác giả còn được nghe tiếng chày kinh khiến cho tâm hồn cảm thấy thanh thản, trút bỏ yêu phiền. Cảm xúc lúc này như trầm lại, tĩnh hơn.*
* *Khi đến ngắm nhìn hang động, cảm xúc đã nâng lên thành một sự cảm thán trước vẻ đẹp kì diệu của hang     “Nhác trông lên ai khéo vẽ hình / Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt”.*

*Những liên tưởng so sánh về nhũ đá trong các hang động biểu lộ niềm tự hào của nhà thơ về đất nước và con người Việt Nam: yêu đời, yêu tạo vật, biết đem bàn tay khéo léo tô điểm cảnh trí non sông.*

* *“Lần tràng hạt niệm nam mô Phật / Cửa từ bi công đức biết là bao! Càng trông phong cảnh càng yêu” Cảm xúc lúc này như hòa mình vào thiên nhiên cũng không gian của Phật giáo. Chúng ta như thấy hình ảnh đoàn khách vừa đi ngắm cảnh, vừa niệm những câu niệm của nhà Phật. Cảm xúc như đắm chìm, lưu luyến không rời nơi đây để rồi thốt lên ''Càng trông phong cảnh càng yêu".*

***Câu 5:*** *Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Hương Sơn là một quần thể thắng cảnh và kiến trúc nổi tiếng ở huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây.Bài thơ có thể được sáng tác khi ông tham gia trùng tu chùa Thiên Trù trong quần thể Hương Sơn. Có thể nói, cảm hứng chủ đạo ở đây chính là cảm xúc khi tác giả đến đây: ngạc nhiên, thánh phục, sững sờ trước cảnh đẹp Hương Sơn*

* *Với cảm hứng đó, tác giả đã sử dụng ngôn từ cũng như các biện pháp tu từ khác nhau để thể hiện nó như:*
1. *Điệp từ ''non non, nước nước, mây mây'' cùng câu hỏi tu từ "Đệ nhất động hỏi là đây có phải?''*
2. *Đảo ngữ kết hợp từ láy ''Thỏ thẻ rừng mai.. Lững lờ khe Yến..''*
3. *Nghệ thuật nhân hóa ''Chim cùng trái, cá nghe kinh.''*
4. *Điệp từ ''này'' cùng phép liệt kê'' suối Giải Oan,  chùa Cửa Võng, hang Phật Tích, động Tuyết Quynh''*
5. *Hình ảnh cầm tràng hạt, vừa đi vừa niệm*

*Tất cả như thể hiện được sự rộng lớn, đa dạng của cảnh đẹp Hương Sơn và tác giả như hòa mình vào không gian đó, cảm súc từ choáng ngợp đến tĩnh lại cảm nhận, hòa cùng thiên nhiên. Những di tích, những con vật, núi sông được thu hết vào tầm mắt, chạm đến lòng của người đến thăm nơi đây.*

***Câu 6:*** *Bài thơ này là viết theo thể loại hát nói , cách gieo vần cũng như ngắt nhịp tương đối tự do. Đọc cả bài thơ , ta có thể thấy cách gieo vần, ngắt nhịp là dựa vào những diễn biến cảm xúc.*

* *Cách ngắt nhịp luôn thay đổi. Khi là 2/2 ( Bầu trời cảnh bụt), lúc là 3/2/3 (Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay), hoặc chuyển 3/2/2 ( Kìa non non, nước nước, mây mây).*
* *Số chữ trong câu cũng tự do như câu 1 có 4 chữ, câu 2, câu 4 và câu 8 có 8 chữ, câu 3,5,6,7 có 7 chữ  .Đến câu cuối thì là 6 chữ.*
* *Giọng điệu, cảm xúc thay đổi : 4 câu đầu : giọng điệu háo hức; 10 câu tiếp: dồn dập phát hiện, chiêm ngưỡng, trong ngạc nhiên; 5 câu cuối : trở lại tĩnh lặng, nghĩ suy.*

*Những cách gieo vần này giúp nhịp điệu câu thơ có thể dễ dàng trôi theo cảm xúc mà tác giả muốn đưa vào. Người đọc cũng có thể hòa mình vào dòng cảm xúc đó.*

***Câu 7:****Chia sẻ cảm nhận của bạn về một cảnh đẹp khác tên đất nước ta mà bạn có dịp tìm hiểu qua sách báo hoặc đến thăm.*

*HS trả lời tùy theo trải nghiệm cá nhân.*

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: + Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thể hát nói như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

b) Nội dung: Tìm hiểu đặc điểm thể loại hát nói.

c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy.

d) Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV giao HS thực hiện theo nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng thể thơ ( hát nói) được thể hiện qua văn bản *Hương Sơn phong cảnh ca*.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4. GV chụp hình đưa lên máy chiếu.

- Báo cáo, thảo luận: GV trình chiếu sơ đồ, HS thuyết minh về sản phẩm của nhóm.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét về hình thức và nội dung của sơ đồ tư duy.

**VĂN BẢN 2: THƠ DUYÊN – XUÂN DIỆU (2 tiết)**

1. **Hoạt động 1. Khởi động**

**a) Mục tiêu:**

+ Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ hiện đại – Thơ Mới như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

+ Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

**b) Nội dung**: Kích hoạt kiến thức nền của HS bằng kĩ thuật K-W-L.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh; bảng kết quả K-W.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập:

+ Câu hỏi (K): Em đã từng đọc bài thơ của nhà thơ Xuân Diệu chưa?

+ Câu hỏi (W): Sau buổi học hôm nay, em muốn biết thêm gì về Thơ Mới – thơ hiện đại và nhà thơ Xuân Diệu?

- Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ bằng kĩ thuật công não, phản hồi nhanh.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày, phát biểu theo lượt; GV ghi nhận lên bảng.

- Kết luận, nhận định: GV chốt ý và gợi mở những vấn đề về sẽ giải quyết trong bài học.

1. **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu tri thức đọc hiểu (như VB 1)***

***Hoạt động 2.2: Trải nghiệm văn bản***

**a) Mục tiêu:**

+ Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ hiện đại – Thơ Mới như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

+ Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua VB; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ VB.

**b) Nội dung**: Đọc văn bản để phát triển kĩ năng theo dõi, suy luận, liên hệ và tìm hiểu khái quát về văn bản.

**c) Sản phẩm**: Phần đọc của HS và câu trả lời của HS cho các câu hỏi trong SGK.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV mời HS đọc văn bản, các HS khác lắng nghe và trả lời câu hỏi bên cạnh văn bản trong SGK.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc văn bản, suy nghĩ các câu hỏi.

- Báo cáo, thảo luận: HS trả lời nhanh các câu hỏi trải nghiệm văn bản.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét về kết quả đọc và các câu trả lời của HS.

***+ Câu 1:****Từ ngữ chỉ mối quan hệ giữa các sự vật trong khổ 1: ''Cặp chim chuyền''. Đây là mối quan hệ có đôi có cặp, gắn bó với nhau.*

***+ Câu 2:****So với khổ 1,2, cảnh vật ở khổ 4 mang một màu sắc trầm hơn và có vẻ dồn dập, nhanh chóng hơn. Qua từ ''gấp gáp'', ta thấy được sự hối hả, thúc giục chứ không yên bình như ở khổ 1 và khổ 2.*

***Hoạt động 2.3: Suy ngẫm và phản hồi***

**a) Mục tiêu**:

+ Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ hiện đại – Thơ Mới như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

 + Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ.

+ Biết liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung và nghệ thuật giữa các tác phẩm văn học thuộc hai thể thơ trung đại và hiện đại.

**b) Nội dung**: Đọc hiểu văn bản để phản hồi các vấn đề thuộc văn bản.

**c) Sản phẩm**: Phần đọc của HS, phần ghi chép, chú thích của HS, câu trả lời cho các câu hỏi *Trải nghiệm cùng VB*; các phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV chia lớp thành các nhóm (4-6 HS/nhóm); thảo luận thực hiện phiếu học tập số 4.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ thảo luận và ghi vào phiếu học tập.

- Báo cáo, thảo luận: Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt ý các nội dung thảo luận theo định hướng sau:

***+ Câu 1:****Từ ''duyên'' hiểu theo lẽ thường là chỉ một mối nhân duyên giữa người với người, vật với vật. Trong bối cảnh bài thơ Thơ duyên của Xuân Diệu, ta có thể hiểu chữ duyên ở đây là chỉ sự gắn kết, gắn bó, hòa hợp giữa vạn vật.*

***+ Câu 2:****Phân tích, so sánh tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp,..trong việc gợi tả cảnh sắc thiên nhiên chiều thu ở khổ 1 và khổ 4.*

*Khổ 1."Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên / Cây me ríu rít cặp chim chuyền / Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá / Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền."*

*\* Cách gieo vần ở vần ''uyên'' : duyên, chuyền, huyền. Đây là vần bằng. Cách gieo vần tạo co khổ thơ nhịp điệu nhẹ nhàng, êm ái.*

*\* Các từ láy được sử dụng như '' ríu rít'',''nơi nơi'' diễn tả một không bừng sáng, vui vẻ muôn nơi.*

*\* Không gian ''chiều mộng'' nên thơ trữ tình. Hình ảnh '' ríu rít căp chim chuyên'','' trời xanh ngọc'', miêu tả một khung cảnh vui vẻ, rộn rã với ''tiếng huyền''.Màu sắc gợi lên cảm giác trong xanh cùng với động từ "đổ" tạo cảm giác dứt khoát, lan tràn. Cụm từ "thu đến" như một tiếng reo vui mừng, phấn khích cho mơ ước bấy lâu giờ đã thành hiện thực.*

*Khổ 4. "Mây biếc về đâu bay gấp gấp / Con cò trên ruộng cánh phân vân / Chim nghe trời rộng giang thêm cánh/ Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần."*

*\* Khổ thơ nhiều vần trắc , thể hiện sự hối hả, gấp gáp hơn so với khổ 1*

*\* Khổ bốn mang đến cho độc giả cảnh thu trên không gian rộng lớn. Hoạt động của thiên nhiên cũng dần dồn dập, nhanh chóng hơn. Từ láy "gấp gấp" tạo cảm giác hối hả, thúc giục*

*\* ''Chim ngang trời rộng'', chiều thu tàn , bầu trời như mở rộng hơn*

*\*  Càng chìm dần vào chiều thu, sương càng rơi xuống nhiều. "Hoa lạnh" vì có thể do "đẫm sương" hoặc do cơn gió nào đó. Chiều mùa thu bắt đầu lạnh làm cho người đọc cũng mang chút gì xao xuyến, bâng khuâng.*

***+ Câu 3:****Duyên tình giữa ''anh'' và ''em'' có sự thay đổi như thế nào theo các khổ thơ?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Khổ thơ*** | ***Sắc thái thiên nhiên*** | ***Duyên tình ‘’anh’’-‘’em’’*** |
| *1* | *Không gian là buổi "chiều mộng" - lãng mạn, êm ái hòa vào đó "thơ trên nhánh duyên" gợi nên khung cảnh trữ tình.**Màu sắc là một mày xanh tươi vui, rộn rã* | *Hài hòa, tuyệt đẹp* |
| *2* | *Cảnh nắng chiều ở đây mang nét mạnh mẽ hơn cảnh nắng ở khổ  1**"Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu,Lả lả cành hoang nắng trở chiều.’’* | *Có một sự rung động đến từ trái tim. Trên con đường đó, mọi rung động nhỏ nhất của cảm xúc bị phát hiện, bất kể người ta có cố gắng giấu chúng bằng cách nào đi nữa* |
| *4* | *Chiều thu tàn, không gian mở rộng, bắt đầu trở nên gấp gáp hơn. Trời trở nên lạnh hơn* | *Xao xuyến, bâng khuâng, có chút lo lắng trước sự giá lạnh, cô đơn* |
| *5* | *Sự êm ả của mùa thu, tĩnh lặng như chẳng có gì đặc biệt* | *Hòa hợp tự nhiên, cảm nhận về hạnh phúc với mức độ cao nhất* |

***+ Câu 4:****Cảm xúc của ''anh'' và ''em ''trước thiên nhiên chiều thu như giúp phát triển mối duyên tình giữa ''anh'' và ''em''. Từ những cảm xúc lâng lâng, rạo rực trước nuổi ắng chiều chiều thu cho đến bâng khuâng, lo lắng, bồi hồi trước cảnh chiều tà kèm gió se se lạnh, mối duyên tình như được vẽ theo từng khung bậc cảm xúc để bước tới sự hòa hợp, gắn kết nhất ''Lòng anh thôi đã cưới lòng em''. Sự hòa hợp từ thiên nhiên cho đến con người làm chữ duyên của bài thơ trở nên đặc sắc hơn.*

***+ Câu 5:****Chủ thể trữ tình xuyên suốt bài thơ chính là ''anh''. Từng khổ thơ là những cảm xúc của nhân vật trữ tình đối với tình yêu, được miêu tả qua khung cảnh thiên nhiên chiều thu. Tình yêu, rung động trong tình yêu chính là cảm hứng chủ đạo mà Xuân Diệu đưa vào. Chữ duyên, chữ tình được khắc họa dựa trên những  thay đổi của thiên nhiên, từ lúc nắng lên cho tới lúc chiều tàn*

***+ Câu 6:****Nét độc đáo trong của Xuân Diệu trong việc miêu tả mùa thu ở Thơ Duyên chính là việc nhìn, tả cảnh vật qua con mắt của một tâm hồn dạt dào cảm xúc, biết rung động trước tình yêu. Thiên nhiên, vốn dĩ không phải là hiện tượng mới mẻ trong thơ, nếu không nói đã là thi liệu có từ rất lâu đời trong văn học. Các nhà thơ trung đại cũng đã có thủ pháp tả cảnh ngụ tình, hoặc đều hướng lòng mình vào vạn vật để soi rọi, để tỏ bày. Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan..., đều đã có nhiều bài thơ hay trong đó mượn cảnh để nói tình rất đặc sắc. Tuy nhiên, đến với Thơ duyên của Xuân Diệu, ta lại cảm nhận được thiên nhiên với những sắc màu khác nhau, những tâm trạng với niềm vui và nỗi buồn đều mới, mang một nét gì đó trẻ trung, sôi nổi nhưng vẫn có một nét trầm lặng.*

*Như cảnh chiều thu sinh động tràn ngập âm thanh và sắc màu sự sống ở khổ đầu: ''Chiều mộng hoà thơ trên nhánh duyên / Cây me ríu rít cặp chim chuyền / Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá / Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền.'' Dường như thi nhân không nhìn trời thu bằng mắt mà đang nhìn bằng hồn vía say sưa, nên cảnh vật cứ lung linh trong vẻ duyên dáng đa tình mà lâng lâng cảm xúc: "con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu; lả lả cành hoang, nắng trở chiều", để từ "cái cớ" thiên nhiên ấy, nhà thơ dẫn người đọc vào câu chuyện tình tứ rất duyên, dẫu chưa phải là chuyện tình yêu đôi lứa.*

 *Hay như cảnh chiều tà ở khổ bốn: "Mây biếc về đâu bay gấp gấp / Con cò trên ruộng cánh phân vân / Chim nghe trời rộng giang thêm cánh / Hoa lạnh chiều thưa sương xuống dần". Đến khổ thơ này Xuân Diệu lại bày tỏ một nỗi bồi hồi, thương nhớ, xao xuyến. Mây bay gấp gấp, chim sải cách rộng bay. Tất cả tạo nên một  bức tranh chiều ta qua rung cảnh của nhà thơ: hối hả nhưng vẫn mang màu sắc của mùa thu. Chỉ là xao xuyến, bồi hồi hơn.*

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ hiện đại – Thơ mới như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình.

b) Nội dung: Tìm hiểu đặc điểm thể thơ hiện đại – Thơ mới.

c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy.

d) Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV giao HS thực hiện theo nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy về đặc trưng thơ mới được thể hiện qua văn bản *Thơ duyên*.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4. GV chụp hình đưa lên máy chiếu.

- Báo cáo, thảo luận: GV trình chiếu sơ đồ, HS thuyết minh về sản phẩm của nhóm.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét về hình thức và nội dung của sơ đồ tư duy.

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM (1 tiết)**

**VĂN BẢN 3: LỜI MÁ NĂM XƯA (trích) – TRẦN BẢO ĐỊNH**

Đây là văn bản được sử dụng theo yêu cầu đọc kết nối chủ điểm Giao cảm với thiên nhiên. Vì thế, GV không khai thác khía cạnh thể loại mà chỉ tập trung khai thác về chủ điểm.

GV có thể dùng phương pháp đàm thoại gợi mở để hướng dẫn HS trả lời từng câu hỏi trong phần Sau khi đọc.

***Câu 1:****Những từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi:*

* *''Tôi hối hận và bối rối''*
* *''Tôi tần ngần nhìn bầu trời xanh ..''*
* *''Tôi không thể nào quên câu nói của má''*
* *''Tận đáy lòng, tôi không thể rứt ra được sự hối hận và bối rối''*

*Nội dung bao quát ; nói về lòng yêu thương loài vật của con người. Đây cũng là bài học mà người mẹ muốn dạy cho nhân vật chính*

***Câu 2:****Người thực sự cứu chim thằng chài chính là người má :''Tôi bị má đánh đòn khi bắn thằng chài rới bên sông....Má bảo tôi ra bến vớt nó lên''*

***Câu 3:****Việc lặp lại câu nói của người má:''Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?''*

 *Đây vừa như lời trách móc vừa như một lời dạy bảo: tại sao con lại làm thế với con chim ? Nó không có tội gì, không làm gì đến con. Con phải hiểu rõ . Người má như muốn dạy nhân vật chính sự thấu hiểu, lòng thương cảm đối với loài vạt như con chim thằng chài*

***Câu 4:****Từ nội dung '' câu chuyện cũ'' của nhân vật ''tôi'', suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật:*

 *Giữa con người và thiên nhiên , loài vật có mối quan hệ có thể tác động lên nhau. Ở đây chính là cái cảm xúc. Cảm xúc của con người sẽ quyết định cái nhìn, hành động của họ đối với thiên nhiên, loài vật. Con vật cũng vậy, cảm xúc của chúng sẽ được quyết định từ hành động của con người. Ví dụ như là việc con chim thằng chài ''vươn vai, hót mấy tiếng như muốn cảm ơn tôi''*

**4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng**

**a) Mục tiêu:** Biết yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên và tâm hồn con người.

**b) Nội dung**: Đọc mở rộng theo thể loại **NẮNG ĐÃ HANH RỒI – VŨ QUẦN PHƯƠNG (1 tiết)**

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc VB “*Nắng đã hanh rồi*” trong SGK trang 72 và thực hiện phiếu học tập bằng hình thức cá nhân.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc (ở lớp hoặc ở nhà) và làm phiếu học tập.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày các đặc điểm của thần thoại.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt ý.

***Câu 1:****Thiên nhiên trong bài thơ được miêu tả vào thời điểm một ngày mùa đông nắng hanh*

*\* Nắng hanh: vừa nắng vừa lạnh. Đây là một kiểu thời tiết đặc trưng của mùa đông ''Nắng đã vàng hanh như phấn bay''*

*\* Tiếng sếu vọng sông ngày: theo như dân gian, khi nghe tiếng sếu kêu nghĩa là báo hiệu mùa đông*

*\* Xuân sắp sang rồi, xuân sắp qua: mùa xuân sắp tới, từ đó thấy được hiện tại chính là mùa đông*

***Câu 2:****Bài thơ như lời bày tỏ của nhân vật ''anh'' đến nhân vật ''em'' thông qua miểu tả, cảm nhận thiên nhiên xung quanh. Những câu từ như một lời mời gọi, mời ''em'' đến với không gian, thiên nhiên ngày nắng. Điều làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tifnh nên độc đáo, giàu màu sắc và cảm xúc*

***Câu 3:****Qua các khổ thơ, ta thấy được tác giả chú trọng về việc gieo vần ở cuối câu thơ, tạo nên một nhịp cố định cho cả bài thơ. Như khổ 1, vần được gieo là vần ''ay'': bay, gày, hay. Hay như khổ 2, vần được gieo ở đây là vần ''anh'': tranh, lành, cành. Mỗi vần sẽ được gieo ở câu 1,2 và 4 của  khổ thơ. Từ đó, ta có thể dễ dàng bắt được nhịp điệu, âm tiết của bài*

***Câu 4:****Chủ đề: Không gian thiên ngày nắng hanh*

*\* Cảm hứng chủ đạo: cảm xúc trong tình yêu và nhưng rung cảm, cảm nhận trong không gian thiên nhiên*

*''Nắng đã vàng hanh'',''tiếng sếu vọng sông gày'': những dấu hiệu của một ngày vừa nắng vừa se lạnh. Đay chính là cảm hứng của bài thơ*

*''Em ở nhà xa, em có hay'': ở kia, liệu người đó có biết nỗi niềm. Khung cảnh nắng hanh, mây trôi như mở ra không gian, như một lời nhắn của ''anh'' đến với ''em''*

**PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)**

**1. Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**a) Mục tiêu**: Nhận biết và sửa chữa lỗi dùng từ.

**b) Nội dung**: Tìm hiểu phần tri thức tiếng Việt. (sgk trang 64, 65)

**c) Sản phẩm**: Phần ghi chú, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc phần tri thức tiếng Việt, tóm tắt lại các lỗi thường gặp về dùng từ và cách sửa.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS tự đọc và ghi chú.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày tóm tắt hoạt động.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét (nếu cần).

**2. Hoạt động 2: Thực hành tiếng Việt**

a) Mục tiêu: Nhận biết lỗi dùng từ và cách sửa.

b) Nội dung: HS làm bài tập trong SGK

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV chia nhóm cho HS tự thực hiện các câu hỏi phần thực hành tiếng Việt trong SGK trang 71, sau đó lên bảng trình bày. Mỗi nhóm / bài.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm về các lỗi sai và đề xuất sửa.

- Báo cáo, thảo luận: HS lên bảng trình bày.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt ý.

*+ Câu 1: a. Thời cơ đã đến nhưng họ lại không biết nắm bắt*

*b. Nó không hề giấu ba mẹ chuyện gì*

*c. Ngày mai , lớp em sẽ đi tham quan động Hương Tích*

*d. Những bài hát bất hủ ấy sẽ còn lại mãi với thời gian*

*đ. Tôi rất thích bài ''Thơ duyên'' của xuân Diệu vì nó rất hay*

*e.Tôi mong Ban Giám hiệu xem xét và giải quyết vấn đề này giúp tôi.*

*+ Câu 2: Đề xuất- đưa ra một ý kiến, giải pháp*

*Đề cử- giới thiệu ra để lựa chọn mà bầu*

*Đề đạt- trình bày ý kiến, nguyện vọng lên cấp trên*

*Đề bạt- đưa một người giứ chức vụ cao hơn*

*+ Câu 3: a. Làm bộ , làm dáng, làm cao*

* *Hăn ta làm bộ như không thèm để ý*
* *Lan là một cô gái ddieju đà, thích làm dáng*
* *Mặc dù bộ bàn ghế không phải hàng quý hiếm nhưng chủ cửa hàng vẫn làm cao không bán nó*

*b. Nhẹ nhàng, nhè nhẹ, nhẹ nhõm*

* *Cô ấy nhẹ nhàng đứng dậy ra về*
* *Gió thổi nhè nhẹ qua cành lá*
* *Sau khi nghe bác sĩ thông báo là bệnh có thể chữa khỏi , bà ấy cảm thấy nhẹ nhõm hơn*

*c. Nho nhỏ, nhỏ nhoi, nhỏ nhen, nhỏ nhặt*

* *Đó là một bông hoa nho nhỏ*
* *Dù chỉ là một món quà nhỏ nhoi nhưng Lan cảm thấy rất vui*
* *Hắn ta là một kẻ nhỏ nhen, ích kỷ*
* *Cô ấy rất quan tâm đến nhân viên của mình ngay từ những việc nhỏ nhặt nhất*

**3. Hoạt động 3: Từ đọc đến viết**

* a) Mục tiêu: Biết viết nhanh một đoạn văn ngắn đạt hai yêu cầu nội dugn và hình thức diễn đạt.
* b) Nội dung: HS làm bài tập trong SGK trang 71.
* c) Sản phẩm: Đoạn văn của HS
* d) Tổ chức thực hiện:
* - Giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS tự thực hiện cá nhân,sau đó gọi ngẫu nhiên HS lên trình bày.
* - Thực hiện nhiệm vụ: HS viết độc lập theo suy nghĩ, ý tưởng riêng.
* - Báo cáo, thảo luận: HS lên trình bày.
* - Kết luận, nhận định: GV nhận xét và chốt ý.

**PHẦN VIẾT (2,5 tiết: 2 tiết hướng dẫn, HS làm bài ở nhà; 0,5 tiết trả bài)**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**: Viết được 1 VB nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

**b) Nội dung**: Tìm hiểu tri thức về kiểu bài.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS đọc phần tri thức về kiểu bài và thực hiện ghi chú lại những đặc điểm của loại văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc phần tri thức về kiểu bài trong SGK trang 73.

- Báo cáo, thảo luận: GV đặt câu hỏi, HS tóm tắt ngắn gọn.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét (nếu cần).

**2. Hoạt động: Khám phá kiến thức**

***Hoạt động 2.1. Đọc văn bản tham khảo (trang 73, 74)***

**a) Mục tiêu**: Viết được văn bản đúng quy trình; viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b) Nội dung**: Đọc văn bản và trả lời câu hỏi hướng dẫn trang 74

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV chia 8 nhóm (4-6HS/nhóm); các nhóm thảo luận và thực hiện phiếu học tập.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện thảo luận theo nhóm.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày vấn đề theo yêu cầu của GV.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét (nếu cần).

***Câu 1:****Ngữ liệu trên không phải là một bài văn hoàn chỉnh vì nó chưa có phần mở bài và kết bài.*

***Câu 2:****Nội dung phân tích đánh giá được trình bày theo cách kết hợp hai nội dung chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. Mỗi đoạn văn là một trích dẫn câu đề và kèm sau đó là lời phân tích nghệ thuật của câu đề đó. Điều này giúp bố cục bài rõ ràng và các ý sẽ được thể hiện rõ và logic hơn, dễ dàng cho người đọc và hiểu được.*

***Câu 3:****Các ý chính được trình bày trong ngữ liệu*

* *Không gian trong và lạnh của ao thu*
* *Sự tĩnh lặng của không gian*
* *Sự cao rộng của không gian*

***Câu 4:****Để làm sáng tỏ sức gợi tả của hình ảnh trong bài thơ Thu điếu, tác giả đã dùng những lí lẽ dẫn chứng:*

* *Không gian trong và lạnh từ hình ảnh ''ao thu'', ''mặt nước'', ''thuyền câu''*
* *Sự tĩnh lặng của không gian từ hình ảnh ''sóng biếc'', ''lá vàng''*
* *Sự cao rộng của không gian từ hình ảnh ''tầng mây'', ''ngõ trúc'', các tính từ ''lơ lửng'', ''trong vắt'',..*

***Câu 5:****Việc đánh giá chủ đề và hình thức nghệ thuật có xuất phát từ đặc trưng thể loại của tác phẩm.*

*Điều này xuất phát từ đặc trưng thể loại của tác phẩm. Ví dụ như thơ trữ tình sẽ thiên về hình ảnh cảm xúc lãng mạng, dùng nhiều từ miêu tả đậm chất thơ cơ trữ tình. Hay như văn hiện thực sẽ là cách kể, miêu tả hiện thực, những từ ngữ thực tế và mạnh cảm xúc thực tại.*

***Hoạt động 2.2. Thực hành viết theo quy trình***

**a) Mục tiêu**: Viết được văn bản đúng quy trình; viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ: chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật.

**b) Nội dung**: GV hướng dẫn HS viết bài phân tích, đánh giá một bài thơ.

**c) Sản phẩm**: Bài viết của HS

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: Giao trước 1 tuần. Hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của một bài thơ ( lục bát, thất ngôn,…)

- Thực hiện nhiệm vụ:

**\* Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết: (sgk trang 75)**

GV trình chiếu một số câu hỏi để HS thảo luận trong 10 phút và viết câu trả lời lên giấy A4.

*- Dự định phân tích bài thơ nào?*

*- Lí do vì sao chọn bài thơ này?*

*- Dự định lấy thông tin từ những nguồn nào?*

*- Ai sẽ là đối tượng tiếp nhận văn bản?*

*- Mục đích viết bài văn để làm gì?*

**\* Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý (sgk trang 75, 76)**

- GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi để đi tìm ý: *Bài thơ sáng tác theo thể thơ nào, có gì đáng lưu ý? Các yếu tố vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, kết cấu bài thơ có gì đặc sắc và đã góp phần thể hiện chủ đề như thế nào?*

- GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi để lập dàn ý: *Sắp xếp bố cục như thế nào? Trong mỗi phần sẽ triển khai nội dung gì?*

**\* Bước 3: Viết bài**

+ GV hướng dẫn HS viết hoàn chỉnh bài nghị luận phân tích một bài thơ.

+ GV yêu cầu các nhóm sử dụng bảng kiểm trong SGK trang 77 để đánh giá.

**\* Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa**

+ GV yêu cầu HS dựa trên các tiêu chí trong bảng kiểm, xem lại bài đã viết và chỉnh sửa nếu cần.

+ HS xem lại và chỉnh sửa nội dung đã viết.

- Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo các vấn đề phát sinh và rút kinh nghiệm từ quá trình *chuẩn bị viết – viết – chỉnh sửa sau khi viết*

- Kết luận, nhận định: GV góp ý, đánh giá, nhận xét (nếu cần).

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Viết được văn bản đúng quy trình; viết được văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b) Nội dung**: HS thực hiện viết hoàn chỉnh bài viết; lập dàn ý cho một bài viết về một bài thơ khác thể loại.

**c) Sản phẩm**: Bài viết, dàn ý của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS viết lập dàn ý cho một bài viết phân tích, đánh giá một bài thơ khác thể loại.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS lập dàn ý bài mới và viết bài hoàn chỉnh.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày bài viết trong tiết học tới.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét (nếu cần).

**PHẦN NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**1. Hoạt động 1: Chuẩn bị nói và nghe**

**a) Mục tiêu**: Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ; nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói, biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**b) Nội dung**: HS chuẩn bị cho bài nói và hoạt động nghe.

**c) Sản phẩm**: Bài chuẩn bị của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập:

**\* Nói**

+ HS chuẩn bị dàn ý cho bài nói từ bài viết trước đó.

+ HS sử dụng bảng kiểm SGK (trang 78,79) để kiểm tra các thành phần của bài nói.

+ HS tự luyện tập thực hiện nói thử.

**\* Nghe**

+ HS tìm hiểu về bài thơ sắp được nghe phân tích, đánh giá (đọc trước văn bản, tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của văn bản).

+ Đọc trước bảng kiểm về hoạt động nghe (SGK – trang 78,79) để GV tháo gỡ thắc mắc (nếu cần).

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện chuẩn bị nói và nghe.

- Báo cáo, thảo luận: HS trình bày thắc mắc (nếu có).

- Kết luận, nhận định: GV hướng dẫn, gợi ý giải quyết thắc mắc.

**2. Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**

**a) Mục tiêu**: Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ; nghe và nắm bắt được ý kiến, quan điểm của người nói, biết nhận xét, đánh giá về ý kiến, quan điểm đó.

**b) Nội dung**: HS thực hành nói và nghe.

**c) Sản phẩm**: Bài nói và phiếu ghi chú khi nghe của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV mời HS lên trình bày bài nói và dặn dò HS lắng nghe và ghi chú.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS trình bày bài nói và ghi chú khi nghe.

- Báo cáo, thảo luận: GV mời một số HS nhận xét về phần trình bày của bạn, nêu những vấn đề cần giải đáp.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá, nhận xét chung về cách trình bày, cách ghi chú lắng nghe.

**ÔN TẬP (SGK trang 79) (0,5 tiết)**

**a) Mục tiêu**: ôn tập, củng cố tri thức và kĩ năng đọc hiểu VB thơ, cách phân tích, đánh giá một bài thơ.

**b) Nội dung**: HS ôn tập theo câu hỏi, bài tập trong SGK trang 79.

**c) Sản phẩm**: Bài làm, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

-GV hướng dẫn HS, thảo luận, thực hành ôn tập theo câu hỏi, bài tập trong SGK.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS tìm hiểu, trả lời câu hỏi, ghi tập

- Báo cáo, thảo luận: GV mời một số HS trình bày bài thực hành của mình

**-** Kết luận, nhận định**:** GV góp ý, đánh giá, nhận xét.

**Câu 1:** Điền thông tin phù hợp vào bảng sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ đề** | **Hình thức nghệ thuật đặc sắc** |
| Hương Sơn phong cảnh | Thiên nhiên, phong cảnh | Điệp từ, từ ngữ biểu cản. từ láy |
| Thơ duyên | Thiên nhiên | Hình ảnh trữ tình, liên tưởng, từ láy, nghệ thuật tả cảnh giàu cảm xúc |
| Lời má năm xưa | Hồi ức, tình cảm với thiên nhiên , loài vật | Hình thức kể chuyện, từ ngữ đặc trưng của vùng miền |
| Nắng đã hanh rồi | Thiên nhiên | Tả cảnh thiên nhiên, cách gieo vần |

**Câu 2:** Xác định dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình ở mỗi bài thơ trong bài học này

- Hương sơn phong cảnh: chủ thể ẩn

- Thơ duyên; Nắng đã hanh rồi: chủ thể xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng ''anh'' và ''em''

**Câu 3:** Rút ra được những lưu ý trong cách đọc hiểu một văn bản thơ trữ tình

* Hiểu được hoàn cảnh sáng tác của bài thơ
* Hiểu được chủ đề cũng như nội dung chính của bài thơ
* Hiểu được nghệ thuật mà tác giả dùng trong bài
* Tìm được chủ thể trữ tình của bài thơ
* Ý nghĩa , cảm xúc mà tác giả muốn gửi gắm

**Câu 4:**Rút ra những điều cần lưu ý khi viết bài văn phân tích, đánh giá một bài thơ

* Xác định đề tài, mục đích viết
* Lập dàn ý
* Bài viết phải đủ 3 phần mở, thân, kết
* Luận điểm, dẫn chứng phải cụ thể, rõ ràng

-Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học

* Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng nghe
* Khi trình bày cần chú ý giọng đọc, đặc biệt là khi đọc thơ
* Khi trao đổi với người nghe cần tập trung suy nghĩ, đưa rá ý kiến phù hợp

**Câu 5:** Viết bài văn phân tích,đánh giá tình cảm với thiên nhiên trong một bài thơ bạn đã đọc. ( HS viết tự do, ở nhà)

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**GHI BẢNG/ GHI BÀI PHẦN ĐỌC**

**(Văn bản *Hương Sơn phong cảnh ca*)**

**I. Tri thức đọc hiểu ( cho cả 2 VB) trang 63, 64**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

***1.******Tác giả Chu Mạnh Trinh****:* (sgk trang 67)

 ***2. Bố cục:*** (sgk trang 67)

 ***3. Nội dung:***

***a. Khái quát vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn****:* Chốn thần tiên / Vẻ đẹp kì diệu, độc đáo / Rộng lớn, kì vĩ / Nơi yên bình.

 ***b. Diễn biến tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ***

- “*Bầu trời, cảnh bụt, / Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay / Kìa non non, nước nước, mây mây / Đệ nhất động hỏi là đây có phải?*'' Bốn câu thơ đầu diễn tả cái cảm xúc, cái thú lần đầu đến với Hương Sơn của tác giả. Cụm từ '' *ao ước bấy lâu nay*'' kết hợp câu hỏi tu từ *''Đệ nhất động hỏi là đây có phải*?'' diễn tả một sự bồn chồn háo hức của những người luôn ao ước được đến Hương Sơn.

- *''Vẳng bên tai một tiếng chày kình, / Khách tang hải giật mình trong giấc mộng*.'' Không chỉ ngắm nhifng cảnh đẹp Hương Sơn, du khách hay tác giả còn được nghe tiếng chày kinh khiến cho tâm hồn cảm thấy thanh thản, trút bỏ yêu phiền. Cảm xúc lúc này như trầm lại, tĩnh hơn.

- Khi đến ngắm nhìn hang động, cảm xúc đã nâng lên thành một sự cảm thán trước vẻ đẹp kì diệu của hang: “*Nhác trông lên ai khéo vẽ hình / Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt*”. Những liên tưởng so sánh về nhũ đá trong các hang động biểu lộ niềm tự hào của nhà thơ về đất nước và con người Việt Nam: yêu đời, yêu tạo vật, biết đem bàn tay khéo léo tô điểm cảnh trí non sông.

- “*Lần tràng hạt niệm nam mô Phật / Cửa từ bi công đức biết là bao! Càng trông phong cảnh càng yêu*” Cảm xúc lúc này như hòa mình vào thiên nhiên cũng không gian của Phật giáo. Chúng ta như thấy hình ảnh đoàn khách vừa đi ngắm cảnh, vừa niệm những câu niệm của nhà Phật. Cảm xúc như đắm chìm, lưu luyến không rời nơi đây để rồi thốt lên ''Càng trông phong cảnh càng yêu".

**III. Tổng kết**

***- Nội dung:*** Bài thơ thể hiện tình yêu quê hương đất nước hòa quyện tâm linh hướng con người tới niềm tự hào về đất nước.

***- Nghệ thuật:*** Vận dụnglinh hoạt thể hát nói truyền thống; Từ ngữ có giá trị tạo hình cao; Giọng thơ nhẹ nhàng; Ngữ điệu tự do phù hợp với tư tưởng phóng khoáng.

**( Văn bản Thơ duyên)**

**I. Tri thức đọc hiểu ( cho cả 2 VB) trang 63, 64**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

***1.******Tác giả Xuân Diệu****:* (sgk trang 69)

 ***2. Nhan đề:***

*Từ ''duyên'' hiểu theo lẽ thường là chỉ một mối nhân duyên giữa người với người, vật với vật. Trong bối cảnh bài thơ Thơ duyên của Xuân Diệu, ta có thể hiểu chữ duyên ở đây là chỉ sự gắn kết, gắn bó, hòa hợp giữa vạn vật.*

***3. Nội dung:***

 Thơ duyên là bài thơ thể hiện rất rõ sự tinh tế của nhà thơ trong việc cảm nhận sự trôi chảy của thời gian. Những biến thái vi diệu của tự nhiên được cảm nhận và diễn tả tinh tế.

   Nhà thơ đã cụ thể hoá được những cảm giác không thể diễn đạt bằng lời. Bài thơ được phát triển theo mạch cảm xúc:

 – Khổ thơ đầu: Cảm xúc khi mùa thu tới.

 – Hai khổ thơ tiếp theo: Cảm xúc trước sự biến thái của mùa thu.

 – Những khổ thơ còn lại: Cảm xúc khi chia tay mùa thu.

**III. Tổng kết:**

 Thơ duyên thể hiện nét tiêu biểu trong phong cách thơ Xuân Diệu. Đó là khả năng cảm nhận và diễn tả hết sức tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống. Cảnh thu đẹp, hồn thơ mới trong sáng đã tạo nên một bức tranh ngôn từ đẹp đẽ, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng độc giả và nó như gội mát hồn ta để giúp ta biết kĩ lưỡng hơn, tinh tế hơn về cuộc đời trong mỗi giây phút của đời mình.

**GHI BẢNG/ GHI BÀI PHẦN TIẾNG VIỆT**

**I. Tri thức tiếng Việt: ( sgk trang 64)**

**II. Thực hành tiếng Việt:** ( phiếu bài tập)

**III. Từ đọc đến viết:** ( bài thực hành viết đoạn văn)

**GHI BẢNG/ GHI BÀI PHẦN VIẾT**

**I. Tri thức về kiểu bài**: ( sgk trang 73)

**II. Thực hành viết theo quy trình**: ( bài làm của HS)

**GHI BẢNG/ GHI BÀI PHẦN ÔN TẬP**

(Bài tập của HS)

------------------------------

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 – VB HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH CA**

**Câu 1:**Lưu ý tìm những từ ngữ diễn tả cảm xúc của chủ thể trữ tình khi đến Hương Sơn

**Trả lời:** ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:** Bạn hình dung thế nào về phong cảnh Hương Sơn qua đoạn thơ này ?

**Trả lời:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 3:** Chú ý số tiếng  trong mỗi dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp và cách kết thúc bai thơ

**Trả lời:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

---------------------------------

 **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 – VB HƯƠNG SƠN PHONG CẢNH CA**

**Câu 1**. Xác định bố cục bài thơ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:** Nêu một số từ ngữ để khái quát vẻ đẹp của phong cảnh Hương Sơn được gợi tả qua các đoạn thơ

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 3:** Chủ thể trữ tình của bài thơ là ai? Đó là chủ thể ẩn, chủ thể xuất hiện trực tiếp với một đại từ nhân xưng ,hay chủ thể nhập vai vào một nhân vật trong bài thơ ?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 4:**Phân tích diễn biến,tình cảm ,cảm xúc của chủ thể trữ tình trong bài thơ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 5:**Phát biểu cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Phân tích hiệu quả của cách xây dựng hình ảnh, sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ để thể hiện cảm hứng ấy

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 6:** Nhận xét về vai trò của nhịp và vần trong bài thơ

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 7:** Hãy chia sẻ cảm nhận của bạn về một carh đẹp khác tên đất nước ta mà bạn có dịp tìm hiểu qua sách báo hoặc đến thăm

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 – VB THƠ DUYÊN**

**Câu 1:** Lưu ý các từ ngữ chỉ mối quan hệ giữa các sự vật trong khổ 1. Đó là mối quan hệ như thế nào?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:** Trong khổ 4, cảnh vật hiện có sự thay đổi như thế nào so với khổ 1,2 ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

---------------------

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 – VB THƠ DUYÊN**

**Câu 1:** Bạn hiểu thế nào về từ ''duyên'' trong nhan đề ''Thơ duyên'' ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:**Phân tích, so sánh tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp,..trong việc gợi tả cảnh sắc thiên nhiên chiều thu ở khổ 1 và khổ 4?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 3:**Trước những sắc thái và thời khắc khác nhau của bức tranh thiên nhiên chiều thu, duyên tình giữa ''anh'' và ''em'' có sự thay đổi như thế nào theo các khổ thơ? Có thể trả lời dựa vào bảng sau ( làm vào vở)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khổ thơ** | **Sắc thái thiên nhiên** | **Duyên tình ‘’anh’’-‘’em’’** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |

**Câu 4:** Cảm xúc của ‘’anh’’/’’em’’ trước thiên nhiên chiều thu giữ vai trò như thế nào trong việc hình thành,phát triển duyên tình giữa ‘’anh’’ và ‘’em’’ ?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 5:** Xác định chủ thể trữ tình và nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 6:**Chỉ ra nét độc đáo trong cách cảm nhận và miêu tả thiên nhiên mùa thu của Xuân Diệu qua Thơ duyên ( Có thể so sánh với một vài bài thơ khác để làm rõ nét độc đáo ây)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

------------------------------

**PHIỀU HỌC TẬP SỐ 5: LỜI MÁ NĂM XƯA**

**Câu 1:** Tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của nhân vật tôi khi kể lại ''câu chuyện cũ'' và cho biết nội dung bao quát toàn văn bản

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:** Theo bạn, trong câu chuyện trên, ai thực sự là người đã cứu sống chim thằng chài? Dụa vào đâu để khăng định như vậy?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 3:** Việc lặp lại câu nói của người má:''Sao con cướp đi sự sống của nó? Rồi, ai cướp sự sống của con?'' có ý nghĩa gì?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 4:** Từ nội dung '' câu chuyện cũ'' của nhân vật ''tôi'', bạn có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6: NẮNG ĐÃ HANH RỒI**

**Câu 1:** Thiên nhiên trong bài thơ được miêu tả, quan sát ở thời điểm nào? Chỉ ra những từ ngữ hình ảnh thể hiện điều đó?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 2:** Bài thơ là lời của ai nói với ai? Điều đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của chủ thể trữ tình?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 3:** Nhận xét cách gieo vần và tác dụng của cách gieo vần đó trong bài thơ

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 4:** Xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh có tác dụng quan trọng trong việc thể hiện chủ đề và cảm hứng ấy

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

----------------------------

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7: THỰC HÀNH TV**

**Câu 1:** Tìm và sửa lỗi dùng từ trong các trường hợp sau

a. Thời cơ đã chín mùi nhưng họ lại không biết nắm bắt

b. Nó không hề giấu giếm ba mẹ chuyện gì

c. Ngày mai , lớp em sẽ đi thăm quan động Hương Tích

d. Những bài hát bất tử ấy sẽ còn lại mãi với thời gian

đ. Tôi rất thích bài ''Thơ duyên'' của xuân Diệu vì bài ''Thơ duyên'' của xuân Diệu rất hay

e. Tôi xin phiền Ban Giám hiệu xem xét và giải quyết vấn đề này giúp tôi

**Trả lời**

a. ……………………………………………………………………………….

b. ………………………………………………………………………………

c. ………………………………………………………………………………..

d. …………………………………………………………………………………………….

đ. …………………………………………………………………………………………….

e……………………………………………………………………………………………….

**Câu 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| Đề xuất | Đưa một người giứ chức vụ cao hơn |
| Đề cử | Trình bày ý kiến, nguyện vọng lên cấp trên |
| Đề đạt | Giới thiệu ra để lựa chọn mà bầu |
| Đề bạt | Đưa ra một ý kiến, giải pháp |

**Trả lời**

Đề xuất- …………………………………………………………………………..

Đề cử- …………………………………………………………………………….

Đề đạt- ……………………………………………………………………………

Đề bạt- …………………………………………………………………………..

**Câu 3:** Đặt câu với các từ sau để thấy rõ sự khác biệt về ý nghĩa của chúng

**Trả lời**

a. Làm bộ , làm dáng, làm cao

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

b. Nhẹ nhàng, nhè nhẹ, nhẹ nhõm

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

c. Nho nhỏ, nhỏ nhoi, nhỏ nhen, nhỏ nhặt

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 8: TỪ ĐỌC ĐẾN VIẾT**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) thê hiện niềm giao cảm với thiên nhiên và con người, trong đó có sử dụng từ ngữ gợi cảm xúc

**Trả lời:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 9: PHẦN VIẾT**

**Câu 1:** Ngữ liệu trên có phải một bài văn hoàn chỉnh không? Căn cứ vào đâu để nhận định như vậy?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 2:** Nội dung phân tích , đánh giá được trình bày theo cách tách riêng chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật hay kết hợp hai nội dung? cách trình bày như vậy có ưu điểm gì?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 3:** Xác định các ý chính được trình bày trong ngữ liệu

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4:** Để làm sáng tỏ sức gợi tả của hình ảnh trong bài thơ Thu điếu, tác giả đã dùng những lí lẽ dẫn chứng nào

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5:** Việc đánh giá chủ đề và hình thức nghệ thuật có xuất phát từ đặc trưng thể loại của tác phẩm?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 10: THỰC HÀNH VIẾT**

Hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá về chủ đề và một số nét đặc sắc về nghệ thuật của một bài thơ ( thơ lục bát, thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt)

**Trả lời:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 11: ÔN TẬP**

**Câu 1:** Điền thông tin phù hợp vào bảng sau

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ đề** | **Hình thức nghệ thuật đặc sắc** |
| Hương Sơn phong cảnh |  |  |
| Thơ duyên |  |  |
| Lời má năm xưa |  |  |
| Nắng đã hanh rồi |  |  |

**Câu 2:** Xác định dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình ở mỗi bài thơ trong bài học này

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 3:** Từ việc đọc hiểu các văn bản thơ trong bài học này, bạn rút ra được những lưu ý gì trong cách đọc hiểu một văn bản thơ trữ tình ?

**Trả lời:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4:**Hãy rút ra những điều cần lưu ý: **K**hi viết bài văn phân tích, đánh giá một bài thơ; Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

**Trả lời:**

**\* K**hi viết bài văn phân tích, đánh giá một bài thơ, ta cần:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\* Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm văn học, cần:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5:** Viết bài văn phân tích,đánh giá tình cảm với thiên nhiên trong một bài thơ bạn đã đọc

**Trả lời:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………